

Đợt 2: Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

STT	Mục đích sử dụng	Kế hoạch đã được phê duyệt		Tình hình sử dụng thực tế		
		Tỷ lệ so với tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	Thời gian dự kiến sử dụng	Số tiền đã sử dụng (VND)	Tỷ lệ so với tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	Thời gian sử dụng
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ (không bao gồm hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán) (*)	49,0%	Trong năm 2023	568.648.250.000	56,89%	Từ ngày 31/7/2023 đến ngày 11/8/2023
2	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán (*)	49,5%	Trong năm 2023	3.600.000.000	0,36%	Từ ngày 04/8/2023 đến ngày 08/8/2023
3	Bổ sung vốn nâng cao năng lực tài chính của Công ty để thực hiện các hợp đồng bảo lãnh phát hành	1,0%	Trong năm 2023	-	0,00%	
4	Bổ sung vốn cho việc cung cấp dịch vụ/ thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến chứng khoán phái sinh, chứng quyền có bảo đảm	0,3%	Trong năm 2023	-	0,00%	
5	Bổ sung vốn cho các hoạt động hợp pháp khác của Công ty (đã bao gồm hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán) (**)	0,2%	Trong năm 2023	427.304.000.000	42,75%	Tháng 7/2023
Cộng		100%		999.552.250.000	100%	

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 31/3/2023, nguồn vốn phân bổ thu được trong đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ VND lên 2.000 tỷ VND có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty từng thời kỳ. Trong thời gian chưa sử dụng hoặc chưa sử dụng hết số tiền dự kiến được phân bổ vào các hoạt động nêu trên thì nguồn vốn thu được có thể được chuyển thành tiền gửi để tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn và nâng cao năng lực tài chính cho các hoạt động khác của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định khoản vốn sử dụng cho hoạt động “Ứng trước tiền bán chứng khoán”, số tiền 125.584.000.000 VND thuộc khoản mục “Bổ sung vốn cho các hoạt động hợp pháp khác của Công ty” thay vì khoản mục “Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ” căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 20/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 17/7/2025.

(*) Tại ngày 11/8/2023, số dư các khoản cho vay ký quỹ khách hàng và cổ phiếu tự doanh của Công ty lần lượt là 1.248.188.186.397 VND và 94.808.386.784 VND, trong đó một phần được Công ty xác định là sử dụng từ nguồn tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.000.000.000.000 VND lên 2.048.389.250.000 VND như được trình bày ở trên.

(**) Công ty sử dụng nguồn vốn thu được để trả nợ vay các ngân hàng, chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số tiền từ đợt 1 (VND)	Số tiền từ đợt 2 (VND)	Tổng số tiền (VND)
Ngân hàng TMCP Đầu tư Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội	48.837.000.000	20.000.000	48.857.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội	-	175.700.000.000	175.700.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	-	126.000.000.000	126.000.000.000
Tổng	48.837.000.000	301.720.000.000	350.557.000.000

Ý kiến của kiểm toán viên – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ từ 1.000.000.000.000 VND lên 2.048.389.250.000 VND của Công ty cho giai đoạn từ ngày 05/7/2023 đến ngày 11/8/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn”

[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống]

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Công ty không có bất kỳ cam kết nào chưa thực hiện.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Công ty không có bất kỳ nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo bạch này, Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH
1. Kết quả hoạt động kinh doanh
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 12: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	3 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2025
3 Tổng giá trị tài sản	4.122.648	5.792.290	40,5	5.352.052	5.858.192
Doanh thu thuần	438.447	503.109	14,7	131.189	258.035
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	150.166	220.698	47,0	67.240	122.968
Lợi nhuận khác	-	(13)	-	1	15
Lợi nhuận trước thuế	150.166	220.685	47,0	67.241	122.983
Lợi nhuận sau thuế	119.917	176.820	47,5	53.747	98.460

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	3 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2025
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh: Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Kinh tế vĩ mô

Trong năm 2023, nền kinh tế Việt Nam nói riêng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức và có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng bắt nguồn từ những lý do như: Bất ổn về chính trị, kinh tế thế giới gặp khó khăn, tổng cầu phục hồi yếu, lạm phát nhiều nước vẫn ở mức cao, chuỗi cung ứng thiếu ổn định, đã ảnh hưởng đến kinh tế trong nước. Mặc dù vậy, Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng 5,05%, cao hơn mục tiêu của chính phủ, và nhanh hơn so với tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế thế giới. Hiện nay, kinh tế Việt Nam đã có độ mở rất lớn và chịu ảnh hưởng từ diễn biến kinh tế của các đối tác lớn như Mỹ, EU hay Trung Quốc.

Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ với GDP dự kiến tăng 6,1%, cao hơn mức 5% của năm 2023. Sự phục hồi này được thúc đẩy bởi xuất khẩu tăng trưởng trở lại, đầu tư trực tiếp nước ngoài ổn định và các chính sách hỗ trợ của chính phủ. Đặc biệt, sản xuất công nghiệp cải thiện đáng kể, với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 2,89% so với tháng trước trong tháng 10/2024, phản ánh nhu cầu bên ngoài tiếp tục phục hồi.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, Việt Nam nổi bật với tốc độ tăng trưởng vượt trội. Trong khi Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức khiêm tốn 3,2% cho các năm 2024 và 2025, Việt Nam dự kiến đạt mức tăng trưởng 6,5% trong các năm 2025 và 2026. Điều này cho thấy khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế Việt Nam trước những biến động quốc tế.

Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã khép lại năm 2023 với những tín hiệu tích cực. Chỉ số VN Index tăng 12,2% kể từ đầu năm, lọt top các thị trường tăng mạnh nhất châu Á. Nhìn lại diễn biến năm qua, nhìn chung thị trường đang có xu hướng phục hồi tuy nhiên vẫn có sự giằng co trên đường đi lên. Sau giai đoạn tích lũy từ cuối 2022 đến T4/2023, VN Index đã có sự bứt phá mạnh mẽ, tăng hơn 20% từ T5-T8/2023 tiệm cận mức 1.250 điểm.

Năm 2024, tương ứng với mức tăng trưởng GDP 7,09%, nền kinh tế đã được nâng quy mô lên khoảng 476,3 tỷ USD. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán lại có diễn biến kém tích cực hơn. Chỉ số VN-Index tăng gần 12% trong năm, nhưng phần lớn đà tăng tập trung ở quý I, trong khi ba quý còn lại thị trường chủ yếu dao động và nhiều lần không vượt qua ngưỡng 1.300 điểm. Sự khác biệt này cho thấy mặc dù nền kinh tế vĩ mô tăng trưởng mạnh, nhưng thị trường chứng khoán vẫn chịu ảnh hưởng từ các yếu tố khác như tâm lý nhà đầu tư, biến động quốc tế và chính sách tiền tệ.

Bên cạnh đó, môi trường lãi suất thấp được duy trì trong năm 2024 đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện lợi nhuận. Điều này không chỉ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế mà còn làm gia tăng sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán, khi nhà đầu tư tìm kiếm kênh đầu tư có lợi suất cao hơn trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm giảm.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành năm 2025

Không có.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 13: Tình hình vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
Nợ phải trả	1.888.854	3.390.676	2.900.026	3.361.454
- Nợ phải trả ngắn hạn	1.887.721	3.388.326	2.898.948	3.359.202
- Nợ phải trả dài hạn	1.133	2.350	1.078	2.251
Vốn chủ sở hữu	2.233.794	2.401.614	2.452.026	2.496.739
- Vốn điều lệ	2.048.389	2.048.389	2.048.389	2.048.389
- Thặng dư vốn cổ phần	500	500	500	500
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	138	138	138	138
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	138	138	138	138
- Lợi nhuận chưa phân phối	184.628	352.448	402.860	447.573
Tổng cộng Nguồn vốn	4.122.648	5.792.290	5.352.052	5.858.192

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 3.391 tỷ VND, tăng 80% so với cùng kỳ năm trước. Nguồn vốn vay tăng nhưng DSC vẫn tiếp tục đảm bảo thanh khoản ở mức cao, không phát sinh sự

cổ rủi ro nào và không để phát sinh nợ quá hạn với ngân hàng. Hình thức vay cũng đa dạng hóa, linh hoạt tối đa. Việc cân đối kỳ hạn các khoản vay khác nhau luôn đảm bảo có lợi nhất về lãi suất trên cơ sở dự đoán đúng xu hướng biến động của thị trường. Việc cân đối kỳ hạn giữ các nguồn vay và tài sản cũng được tối ưu hóa không chỉ về thanh khoản mà cả lãi suất.

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Công ty cổ phần Chứng khoán DSC luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ Công ty. Tính đến 30/06/2025, Tổng cộng Nguồn vốn của DSC đạt 5.858.192 triệu đồng, trong đó Nợ phải trả là 3.361.454 triệu đồng, Vốn chủ sở hữu là 2.496.739 triệu đồng và đều có xu hướng gia tăng so với các năm trước.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

DSC thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và không có sự thay đổi chính sách khấu hao. Cụ thể:

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Cụ thể như sau:

	Thời gian sử dụng ước tính (năm)
Máy móc, thiết bị	03 – 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động.	

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình cụ thể như sau:

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian sử dụng ước tính

	(năm)
Phần mềm máy vi tính	03 – 08
Bảng sáng chế và nhãn hiệu	
Bảng sáng chế và nhãn hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Cụ thể như sau:	
	Thời gian sử dụng ước tính (năm)
Bảng sáng chế và nhãn hiệu	03 – 05

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 14: Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên DSC

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
Mức lương bình quân	16,7	17,2	15,5

Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên DSC trong năm 2023 là 16,7 triệu đồng/người/tháng, tăng nhẹ lên 17,2 triệu đồng/người/tháng vào năm 2024, và giảm xuống 15,5 triệu đồng/người/tháng trong 6 tháng đầu năm 2025.

Theo Tổng cục Thống kê, thu nhập bình quân của người lao động năm 2024 là 7,7 triệu đồng/tháng, tăng 610 nghìn đồng (tương ứng 8,6%) so với năm 2023. Trong đó, thu nhập bình quân của lao động nam là 8,7 triệu đồng/tháng, lao động nữ là 6,5 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 9,3 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 6,7 triệu đồng/tháng. So với mức thu nhập bình quân cả nước, mức lương tại Công ty cổ phần Chứng khoán DSC được coi là khá cạnh tranh. So với các Công ty trong ngành chứng khoán, mặc dù thu nhập tại DSC thấp hơn các công ty chứng khoán hàng đầu, nhưng vẫn nằm trong nhóm trung bình của ngành, đảm bảo mức sống tốt cho cán bộ nhân viên.

2.1.4. Tình hình công nợ

a. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ của công ty hiện tại như sau

Bảng 15: Tình hình công nợ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
Tổng nợ phải thu	438.851	71.893	178.658	61.083
Tổng nợ phải trả	1.888.854	3.390.676	2.900.026	3.361.454

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

b. Các khoản phải thu
Bảng 16: Các khoản phải thu
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
Phải thu bán các tài sản tài chính	349.729	-	110.997	
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	88.977	66.304	53.131	53.064
- Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	11.930	33.396	30.724	25.209
- Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	77.046	32.908	22.407	27.855
Trả trước cho người bán	737	4.225	5.502	7.838
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	911	2.930	10.016	1.817
Các khoản phải thu khác	243	243	243	243
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(1.879)	(1.879)	(1.879)	(1.879)
Tạm ứng	133	70	648	907
Tổng cộng	438.851	71.893	178.658	61.991

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

Trong giai đoạn nêu trên, Công ty có các khoản phải thu quá hạn như sau:

Bảng 17: Các khoản phải thu quá hạn
Đơn vị: Triệu đồng

Trường hợp	Thời gian quá hạn	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
Các khoản phải thu khác (i)					
Bà Võ Thị Xuân Trang	Trên 36 tháng	23	23	23	23
Bà Nguyễn Thị Thủy	Trên 36 tháng	219	219	219	219
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính (ii)					
Bà Lê Thị Hồng	Trên 24 tháng	448	448	448	448
Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Trên 24 tháng	448	448	448	448
Ông Nguyễn Kháng	Trên 24 tháng	740	740	740	740
Tổng cộng		1.879	1.879	1.879	1.879

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

Đánh giá các khoản phải thu quá hạn: Các khoản phải thu quá hạn được Công ty nhận định là khoản phải thu khó đòi. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

- (i) Là những khoản dự phòng phải thu khó đòi của khách hàng trên 36 tháng.
- (ii) Là những nhà đầu tư vay theo hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ từ năm 2022. Trong năm 2022, Công ty đã giải ngân cho vay ký quỹ 03 nhà đầu tư cá nhân gồm ông Nguyễn Kháng, ông Nguyễn Vĩnh Huy, bà Lê Thị Hồng với mã cổ phiếu cho vay ký quỹ là NVL. Đây là các khoản vay ký quỹ được đảm bảo bằng tiền và chứng khoán của chính các nhà đầu tư. Chứng khoán cho vay ký quỹ nằm trong danh mục được phép cho vay và tỷ lệ cho vay tuân thủ đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước tại thời điểm cho vay.

Sau quá trình Công ty xử lý bán toàn bộ cổ phiếu NVL trong danh mục chứng khoán của các Nhà đầu tư trên đang nắm giữ để thu hồi nợ theo đúng quy định pháp luật, số nợ gốc và lãi cho vay chưa thu hồi được tại ngày 31/12/2023 là 33.089.876.125 VND. Ngày 8/12/2022, các Nhà đầu tư đã làm việc và đề xuất phương thức trả nợ cho Công ty đối với khoản nợ gốc và lãi còn lại của khoản vay ký quỹ. Theo đó, các Nhà đầu tư cam kết sẽ thanh toán đầy đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng với Công ty thông qua việc bán tài sản hợp pháp thuộc Dự án tổ hợp Khu du lịch Thung Lũng Đại Dương.

c. Các khoản phải trả

Bảng 18: Các khoản phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
I. Nợ phải trả ngắn hạn	1.887.721	3.388.326	2.898.948	3.359.202
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.849.252	3.340.274	2.858.460	3.315.687
- Vay ngắn hạn	1.849.252	3.340.274	2.858.460	3.315.687
- Nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
2. Vay tài sản tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.770	1.953	2.289	1.940
4. Phải trả về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	-	-	-	-
5. Phải trả người bán ngắn hạn	1.317	518	235	456
6. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	210	240	160	241
7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.953	25.381	20.244	22.869
8. Phải trả người lao động	8.149	7.831	5.407	4.497
9. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	191	194	193	226
10. Chi phí phải trả ngắn hạn	3.758	6.219	8.243	10.012
11. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	105	105	105	105
12. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	3.006	2.296	2.896	2.558
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11	3.315	717	717

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-
II. Nợ phải trả dài hạn	1.133	2.350	1.078	2.251
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.133	2.350	1.078	2.251
Tổng cộng	1.888.854	3.390.676	2.900.026	3.361.454

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

d. Nợ ngắn hạn và nợ dài hạn

Bảng 19: Tình hình dư nợ vay của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.849.252	3.340.274	2.858.460	3.315.687
- Vay ngắn hạn	1.849.252	3.340.274	2.858.460	3.315.687
- Nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
- Vay tài sản tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	1.849.252	3.340.274	2.858.460	3.315.687

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

e. Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty thực hiện thanh toán đúng và đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc của các khoản nợ vay. Đồng thời, Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ phải trả khác.

Công ty không có nợ quá hạn tại thời điểm lập Bản Cáo bạch này.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản thuế, phí... phải nộp theo luật định đã được Công ty thực hiện kê khai theo đúng quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan nhà nước đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:

Bảng 20: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	6	97	1	3
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.545	22.265	14.765	19.621
Thuế thu nhập cá nhân	970	402	510	520

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ Nhà đầu tư	3.433	2.618	4.937	2.718
Thuế khác	-	-	30	7
Tổng cộng	17.953	25.381	20.244	22.869

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

2.1.6. Trích lập các quỹ

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định pháp luật có liên quan, chi tiết như sau:

Bảng 21: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	30/06/2025
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	138.256.882	138.256.882	138.256.882	138.256.882
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	138.256.882	138.256.882	138.256.882	138.256.882
Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0	
Tổng cộng	276.513.764	276.513.764	276.513.764	276.513.764

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ Ngắn hạn)	Lần	2,16	1,70	1,83	1,73
- Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản lưu động-Hàng tồn kho)/Nợ Ngắn hạn)	Lần	2,16	1,70	1,83	1,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					

- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,46	0,59	0,54	0,57
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,85	1,41	1,18	1,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,13	0,10	0,02	0,04
- Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	0,14	0,10	0,02	0,04
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	-	-	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	27,35	35,15	40,97	38,16
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	3,67	3,57	0,96	1,69
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	7,27	7,63	2,21	4,02
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	753	863	262	481

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025 của DSC)

- **Các chỉ số về khả năng thanh toán:** Vẫn được duy trì ở mức lớn hơn 1. Mức chỉ số tương đương 1,73 lần tại thời điểm 6 tháng đầu năm 2025 cho thấy DSC vẫn giữ vững khả năng thanh khoản tốt, sẵn sàng tiếp cận những cơ hội đầu tư ngắn hạn cũng như chi trả các chi phí tài chính cần thiết khi đến hạn.

- **Chỉ số về cơ cấu vốn:** Tỷ lệ công nợ năm 2024 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước, với hệ số Nợ phải trả / Tổng tài sản chỉ ở mức 0,59 lần và Hệ số Nợ phải trả / Vốn CSH ở mức 1,41 lần. Mặc dù mức nợ vay tăng (chủ yếu là nợ ngắn hạn), song áp lực trả nợ của DSC là không lớn do khả năng thanh toán ổn định với lượng tài sản ngắn hạn, thanh khoản cao dồi dào.

- **Về năng lực hoạt động:** Do đặc thù của công ty chứng khoán nên không có hàng tồn kho. Chỉ số vòng quay tổng tài sản năm 2024 duy trì ở mức 0,10 cho thấy DSC đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

- **Khả năng sinh lời duy trì ở mức cao:** Trong năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua không ít khó khăn và thách thức. Nhưng DSC đã có các chính sách, các gói sản

phẩm mới linh hoạt hiệu quả nên chỉ số này vẫn tiếp tục tăng trưởng tích cực. Cụ thể năm 2024, chỉ số ROA và ROE của Công ty đạt lần lượt là 3,57% và 7,63%.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

a. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 - Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Ý kiến của kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán DSC tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Vấn đề cần nhấn mạnh

“Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4.3.3 “Các khoản cho vay”, một số nhà đầu tư đang sử dụng các tài sản hợp pháp khác đã được thẩm định giá lại từ tháng 01/2023 để đảm bảo cho việc thanh toán khoản cho vay ký quỹ. Theo đó, Công ty đã quyết định trích lập dự phòng 100% gốc và lãi cho vay để đảm bảo thận trọng trong quản trị rủi ro và dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không ảnh hưởng bởi vấn đề này.”

b. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán theo Công văn số 51/2024/RSM-CV ngày 26/07/2024 – Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

“Đây là các khoản cho vay ký quỹ được đảm bảo bằng tiền và chứng khoán của chính các nhà đầu tư. Sau quá trình Công ty xử lý bán chứng khoán của các Nhà đầu tư để thu hồi nợ theo đúng quy định pháp luật, các Nhà đầu tư đã làm việc và đề xuất phương thức trả nợ cho Công ty đối với khoản nợ gốc và lãi còn lại của khoản cho vay ký quỹ. Để đảm bảo thận trọng trong quản trị rủi ro và dựa trên đánh giá khả năng thu hồi nợ của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã trích lập dự phòng 100% số dư cho vay và lãi vay.

Ý kiến kiểm toán liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh được trình bày tại Thuyết minh 4.3.3 “Các khoản cho vay” là trung thực hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, dựa trên các bằng chứng kiểm toán thích hợp mà chúng tôi đã thu thập được. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không ảnh hưởng bởi vấn đề cần nhấn mạnh trên.”

c. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 - Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán DSC tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế

toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Bảng 23: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% tăng/giảm so với năm 2024
Doanh thu thuần	503,1	566,4	12,6
Lợi nhuận sau thuế	176,8	208,2	17,8
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	35,1	36,8	4,6
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,6	7,5	(1,3)
Tỷ lệ cổ tức (%)	-	17	100

4.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của DSC phê duyệt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 04/04/2025. Các chỉ tiêu còn lại do Tổng Giám đốc Công ty lập căn cứ theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

4.3. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Năm 2025, mặc dù có nhiều cơ hội đang được mở ra cho nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, song song với đó là một thách thức lớn khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặt quyết tâm đưa kinh tế năm 2025 đạt mức tăng trưởng 8%, thay vì mức 6,5-7%, phấn đấu đạt 7-7,5% như Quốc hội đã quyết nghị. Đặc biệt là trong bối cảnh cả kinh tế thế giới và trong nước vẫn đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, biến động địa chính trị toàn cầu còn phức tạp, thì đây là một bài toán không dễ giải.

Như vậy, để đối mặt với thực tế khách quan này, đòi hỏi sự đoàn kết chặt chẽ và những nỗ lực to lớn của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty. Với mục tiêu trọng tâm đó, giải pháp thực hiện hoạt động kinh doanh trong năm 2025 như sau:

- Xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống các quy định/quy chế hoạt động nội bộ của Công ty để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn khách quan;
- Cùng cố công tác quản trị, điều hành Công ty. Nâng cao năng suất lao động và năng lực quản lý của các cấp đặc biệt là đội ngũ quản lý tầm trung;
- Tập trung tái cấu trúc nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của các mảng kinh doanh cốt lõi và phù hợp với diễn biến của nền kinh tế & thị trường chứng khoán;
- Đẩy mạnh chiến lược để cá nhân hóa quảng cáo thông qua việc sử dụng marketing số và tận dụng AI;

- Nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm tư vấn tài chính mới, đa dạng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- Tăng cường nâng cao trải nghiệm của khách hàng thông qua việc: Tổ chức các hội thảo online & offline giúp khách hàng nâng cao kiến thức đầu tư; Tiếp tục cải thiện hệ thống Chatbot AI & trợ lý ảo 24/7 giúp trả lời nhanh các câu hỏi phổ biến; ...
- Hoạt động mảng hỗ trợ/vận hành, quản trị đẩy mạnh quy trình hóa và từng bước IT hóa, số hóa tối đa thông tin nhằm đảm bảo tính an toàn, hiệu quả, thông suốt trong việc vận hành, quản trị Công ty;
- Đánh giá đa chiều chất lượng nhân sự hiện hữu để có hướng quy hoạch, đào tạo, bổ sung thay thế. Chú trọng công tác xây dựng, đào tạo đội ngũ và chính sách chế độ thu nhập, phúc lợi phù hợp, có sự phân cấp hợp lý nhằm giữ và thu hút người tài, nguồn nhân lực có chất lượng và có đạo đức kinh doanh...;
- Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro, kiểm tra nội bộ & đặc biệt là kiểm soát tuân thủ;
- Nâng cao ý thức kỷ luật, xây dựng môi trường đào tạo, học tập chuyên nghiệp trong toàn Công ty và thúc đẩy ý thức tự giác, hướng tới tinh thần sẵn sàng thay đổi chính mình nhằm hoàn thiện các khả năng, kỹ năng của mỗi nhân viên... và cùng nhau xây dựng, vun đắp văn hóa doanh nghiệp.

4.4. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức: Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty thành lập và hoạt động từ ngày 18/12/2006. Tính đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Thông tin về cổ đông lớn

DSC có 02 cổ đông lớn: 01 cổ đông là cá nhân, 01 cổ đông là tổ chức.

2.1. Thông tin cổ đông lớn là cá nhân

Họ và tên : Nguyễn Đức Anh

Năm sinh : 1995

Quốc tịch : Việt Nam

Chức danh tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu : 35,6377% tổng số CP đang lưu hành

Thời điểm trở thành cổ đông lớn: 30/06/2023

(Cổ đông lớn và người có liên quan không sở hữu trên 5% cổ phần tại công ty chứng khoán khác)

2.2. Thông tin cổ đông lớn là tổ chức

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Đầu tư NTP

Năm thành lập : 2021

Quốc tịch : Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0109537681 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2021, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/07/2023

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 8, Thành Công Building, Số 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Vốn điều lệ : 941.000.000.000 VNĐ

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Anh – Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ

Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành: Nguyễn Đức Anh – Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ

Tỷ lệ sở hữu : 34,17% tổng số CP đang lưu hành

Thời điểm trở thành cổ đông lớn: 16/08/2021

(Cổ đông lớn và người có liên quan không sở hữu trên 5% cổ phần tại công ty chứng khoán khác)

2.3. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ

[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống]

Bảng 24: Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn và người có liên quan

STT	Tên ⁷	Mối quan hệ với Cổ đông lớn	Thời điểm trở thành CDL		Hiện tại ⁸		Dự kiến sau đợt chào bán [*]	
			Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Anh và người có liên quan		142.999.800	69,81	142.999.800	69,81	191.979.844	69,81
1.1	Nguyễn Đức Anh	Cổ đông lớn	72.999.800	35,64	72.999.800	35,64	98.003.565	35,64
1.2	Người có liên quan sở hữu CP		70.000.000	70,00	70.000.000	34,17	93.976.279	34,17
<i>Công ty mà Cổ đông lớn là Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật</i>								
1.2.1	CTCP Đầu tư NTP (“NTP”)		70.000.000	70,00	70.000.000	34,17	93.976.279	34,17
2	CTCP Đầu tư NTP và người có liên quan		74.508.700	74,51	157.307.400	76,80	211.188.059	76,80
2.1	CTCP Đầu tư NTP (“NTP”)	Cổ đông lớn	70.000.000	70,00	70.000.000	34,17	93.976.279	34,17
2.2	Người có liên quan sở hữu CP		4.508.700	4,51	87.307.400	42,62	117.211.780	42,62
<i>Thành viên HĐQT –</i>								
2.2.1	Nguyễn Đức Anh	Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông lớn	1.499.900	1,50	72.999.800	35,64	98.003.565	35,64
2.2.2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT của Cổ đông lớn	1.499.900	1,50	6.059.800	2,96	8.135.392	2,96

⁷ Tên Cổ đông lớn và người có liên quan của Cổ đông lớn có sở hữu CP của DSC

⁸ Theo Danh sách cổ đông ngày 06/06/2025 do VSDC cung cấp

STT	Tên ⁷	Mối quan hệ với Cổ đông lớn		Thời điểm trở thành CDL		Hiện tại ⁸		Dự kiến sau đợt chào bán [*]	
		Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
2.2.3	Tạ Văn Mạnh	Thành viên HĐQT của Cổ đông lớn		1.508.900	1,51	8.247.800	4,03	11.072.822	4,03

(*) Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn sau khi hoàn tất hai đợt tăng vốn gồm Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu – được xác định trên cơ sở hai đợt này được thực hiện đồng thời và việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được thực hiện cùng đồng thời với thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Kế hoạch tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 04/04/2025 và đã được Công ty thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về một số nội dung trong phương án tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/06/2025. (Kế hoạch triển khai hai đợt tăng vốn được trình bày chi tiết tại mục VII-17)

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống]

2.4. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ:

STT	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (Đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền thông qua
I Nguyễn Đức Anh (Cổ đông lớn)				
Năm 2023				
1	Phí chuyển nhượng quyền mua	2.572.500.000	Không	Tổng Giám đốc
II CTCP Đầu tư NTP (Cổ đông lớn)				
Năm 2023				
1	Phí tư vấn đầu tư	25.000.000.000	Không	Hội đồng quản trị (Nghị quyết HĐQT số 21/2023/NQ-HĐQT/DSC ngày 28/06/2023)
2	Phí chuyển nhượng quyền mua	2.572.500.000	Không	Tổng Giám đốc
III Bà Nguyễn Thị Thu Hà (Người liên quan của CTCP Đầu tư NTP)				
Năm 2023				
1	Phí chuyển nhượng quyền mua	107.287.250	Không	Tổng Giám đốc
3 tháng đầu năm 2025				
1	Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	806.000.000	Không	Hội đồng quản trị (Nghị quyết HĐQT số 01/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 02/01/2025)

2.5. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không.

2.6. Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

Bảng 25: Danh sách HĐQT, BKS, BTGD, KTT

STT	Họ và Tên	Chức vụ
Hội Đồng Quản Trị		
1	Nguyễn Đức Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Bạch Quốc Vinh	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT
4	Bùi Văn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập
Ban Kiểm Soát		
1	Nguyễn Thị Hiền Ngọc	Trưởng BKS
2	Bùi Thị Ngọc Ly	Thành viên BKS
3	Lê Thị Liên	Thành viên BKS
Ban Tổng Giám đốc		
1	Bạch Quốc Vinh	Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Trần Minh Toàn	Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

3.1.1. Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Đức Anh

Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/01/1995
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn	Thạc sĩ
Năng lực chuyên môn	Kinh tế
Kinh nghiệm công tác	
Năm	Đơn vị công tác
01/2020 – Tháng 01/2021	Giám đốc kinh doanh - Công ty cổ phần Ô tô Thành An
03/2021 – Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty cổ phần Đầu tư NTP
01/2021 – Nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần Chứng khoán DSC
07/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty cổ phần Thành Công Motor
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	

01/2021 – Nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	
03/2021 – Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty cổ phần Đầu tư NTP
07/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty cổ phần Thành Công Motor Việt Nam
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	142.999.800 CP, tương đương 69,81% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	72.999.800 CP tương đương chiếm 35,64 % VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	Công ty cổ phần Đầu tư NTP - 70.000.000 CP, tương đương chiếm 34,17% VDL
Thông tin về những người có liên quan của Ông Nguyễn Đức Anh đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	
1. Công ty cổ phần đầu tư NTP:	<ul style="list-style-type: none"> Mã số doanh nghiệp: 0109537681 Trụ sở chính: Tầng 8, Thành Công Building, số 80 Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (<i>nay là: Tầng 8, Thành Công Building, số 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội</i>) Số cổ phần sở hữu tại DSC: 70.000.000 CP Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại DSC: 34,17%
Lợi ích liên quan đối với Công ty	
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa DSC, công ty con của DSC, công ty do DSC nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Đức Anh và những người có liên quan của Ông Nguyễn Đức Anh	Không
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	
Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)	Nhận cổ phiếu ESOP

Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Số lượng	Giá
832.000.000	1.488.000.000	476.000.000	-	-
Các khoản nợ đối với Công ty		Không		
Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan		Không		
3.1.2. Thành viên HĐQT - Ông Bạch Quốc Vinh				
Giới tính		Nam		
Ngày sinh		18/10/1975		
Nơi sinh		Hà Nội		
Quốc tịch		Việt Nam		
Trình độ học vấn		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		
Năng lực chuyên môn		Kinh tế		
Kinh nghiệm công tác				
Năm		Đơn vị công tác		
1997 - 2000		Giám đốc bán hàng		
2000 - 2007		Giám đốc Văn phòng Tổng đại lý Nghệ An, Hà Tĩnh; Giám đốc Ban kinh doanh		
2007 - 2021		Giám đốc Điều hành Khu vực miền Bắc		
2021 - 11/02/2022		Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán HVS Việt Nam		
25/06/2021 - Nay		Thành viên BKS – CTCP Đầu tư PV - Inconess		
16/02/2022 - Nay		Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán DSC		
20/04/2022 - Nay		Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán DSC		
27/04/2023 - Nay		Thành viên HĐQT – CTCP Quản lý Quỹ NTP		
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty				
16/02/2022 - Nay		Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán DSC		
20/04/2022 - Nay		Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán DSC		
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác				
25/06/2021 - Nay		Thành viên BKS – CTCP Đầu tư PV - Inconess		
27/04/2023 - Nay		Thành viên HĐQT – CTCP Quản lý Quỹ NTP		

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan 300.000 CP, tương đương chiếm 0,15% VDL

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân 300.000 CP, tương đương chiếm 0,15% VDL

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền 0 CP, tương đương chiếm 0% VDL

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan 0 CP, tương đương chiếm 0% VDL

Thông tin về những người có liên quan của Ông Bạch Quốc Vinh đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa DSC, công ty con của DSC, công ty do DSC nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Bạch Quốc Vinh và những người có liên quan của Ông Bạch Quốc Vinh Không

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chức vụ	Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)			Nhận cổ phiếu ESOP	
	Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Số lượng	Giá
Thành viên HĐQT	80.000.000	320.000.000	80.000.000	-	-
Tổng Giám đốc	2.600.000.000	3.200.000.000	800.000.000	300.000	10.000
Tổng	2.680.000.000	3.520.000.000	880.000.000	300.000	10.000

Các khoản nợ đối với Công ty Không có

Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan Không

3.1.3. Thành viên HĐQT - Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Giới tính Nữ

Ngày sinh	19/02/1986
Nơi sinh	Hung Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn	Cử nhân
Năng lực chuyên môn	Kinh tế
Kinh nghiệm công tác	
01/2021 - Nay	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Chứng khoán DSC
03/2021 – Nay	Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Đầu tư NTP
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	
01/2021 - Nay	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Đầu tư NTP
03/2021 – Nay	Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Đầu tư NTP
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan	76.059.800 CP, tương đương 37,13% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	6.059.800 CP tương đương chiếm 2,96 % VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	Công ty cổ phần Đầu tư NTP - 70.000.000 CP, tương đương chiếm 34,17% VDL
Thông tin về những người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hà đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH	
Công ty cổ phần đầu tư NTP:	<ul style="list-style-type: none"> Mã số doanh nghiệp: 0109537681 Trụ sở chính: Tầng 8, Thành Công Building, số 80 Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (<i>nay là: Tầng 8, Thành Công Building, số 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội</i>) Số cổ phần sở hữu tại DSC: 70.000.000 CP Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại DSC: 34,17%
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa DSC, công ty con của DSC, công ty do DSC nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Thu Hà và những người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hà:	

STT	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (Đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền thông qua
Năm 2023				
1	Phí chuyển nhượng quyền mua	107.287.250	Không	Tổng Giám đốc
3 tháng đầu năm 2025				
1	Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	806.000.000	Không	Hội đồng quản trị
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:				
Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)			Nhận cổ phiếu ESOP	
Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Số lượng	Giá (Đồng)
162.500.000	327.500.000	80.000.000	25.000	10.000
Các khoản nợ đối với Công ty		Không		
Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan		Không		
3.1.4. Thành viên HĐQT độc lập - Ông Bùi Văn Hùng				
Giới tính		Nam		
Ngày sinh		08/01/1970		
Nơi sinh		Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.		
Quốc tịch		Việt Nam		
Trình độ học vấn		Đại học		
Năng lực chuyên môn		Kinh tế		
Kinh nghiệm công tác				
8/1992 – 01/1996		Nhân viên Kế toán - Công ty Kiến trúc Thăng Long		
02/1996 – 10/1998		Nhân viên - Ngân hàng TMCP Nhà Hà nội		
11/1998 – 03/2001		Phó phòng phụ trách - Ngân hàng TMCP Nhà Hà nội		
04/2001 – 07/2005		Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP Nhà Hà nội		

08/2005 – 07/2007	Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
08/2007 – 11/2007	Giám đốc - Ngân hàng TMCP Sài Gòn
12/2007 – 06/2008	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP đầu tư tài chính PVI
12/2007 – 12/2008	Chuyên gia - Văn phòng Luật sư Đức Quang
04/2019 – 05/2021	Trợ lý, Chánh văn phòng HĐQT - Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam
01/2009 – Nay	Giám đốc tài chính, Giám đốc khối, chuyên gia - Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công
04/2025 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập – Công ty cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	
04/2025 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập – Công ty cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	
01/2009 – Nay	Giám đốc tài chính, Giám đốc khối, chuyên gia - Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan	15.000 CP, tương đương chiếm 0,0073% VĐL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	15.000 CP, tương đương chiếm 0,0073% VĐL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VĐL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VĐL
Thông tin về những người có liên quan của Ông Bùi Văn Hùng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa DSC, công ty con của DSC, công ty do DSC nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Bùi Văn Hùng và những người có liên quan của Ông Bùi Văn Hùng	Không

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)			Nhận cổ phiếu ESOP	
Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Số lượng	Giá
-	-	-	-	-
Các khoản nợ đối với Công ty		Không		
Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan		Không		
3.2. Ban kiểm soát				
3.2.1. Trưởng Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc				
Giới tính		Nữ		
Ngày sinh		19/05/1969		
Nơi sinh		Hà Nội		
Quốc tịch		Việt Nam		
Trình độ học vấn		Cử nhân Kế toán		
Năng lực chuyên môn		Kế toán		
Kinh nghiệm công tác				
1/1989 – 12/2008		Nhân viên Kế toán - Công ty cổ phần Chế tạo thiết bị điện Đông Anh		
01/2009 – Nay		Kế toán trưởng - Công ty CP Tập đoàn Thành Công (tiền thân là Công ty TNHH Cơ khí Thành Công)		
04/2011 – Nay		Kế toán trưởng kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện - Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công.Văn phòng đại diện Công ty CP Tập đoàn Thành Công tại Hà Nội.		
04/2017 – Nay		Giám đốc Ban tài chính kế toán/ Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công		
03/2021 – Nay		Trưởng BKS - Công ty cổ phần Chứng khoán DSC		
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty				
03/2021 – Nay		Trưởng BKS - Công ty cổ phần Chứng khoán DSC		
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác				

01/2009 – Nay	Kế toán trưởng - Công ty CP Tập đoàn Thành Công (tiền thân là Công ty TNHH Cơ khí Thành Công)			
04/2011 – Nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện - Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công.Văn phòng đại diện Công ty CP Tập đoàn Thành Công tại Hà Nội.			
04/2017 – Nay	Giám đốc Ban tài chính kế toán/ Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan	25.000 CP, tương đương chiếm 0,0122% VDL			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	25.000 CP, tương đương chiếm 0,0122% VDL			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL			
Thông tin về những người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH	Không			
Lợi ích liên quan đối với Công ty				
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa DSC, công ty con của DSC, công ty do DSC nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc và những người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc	Không			
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:				
Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)			Nhận cổ phiếu ESOP	
Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Số lượng	Giá (Đồng)
130.000.000	160.000.000	40.000.000	25.000	10.000
Các khoản nợ đối với Công ty			Không	
Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà			Không	

thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên,
Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc
(Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên
quan

3.2.2. Thành viên Ban kiểm soát – Bà Bùi Thị Ngọc Ly

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	14/10/1988
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn	Cử nhân
Năng lực chuyên môn	Kinh tế
Kinh nghiệm công tác	
07/2011 - Nay	Chuyên viên Kế toán - Công ty cổ phần Tập Đoàn Thành Công
03/2021 – Nay	Thành viên BKS - Công ty cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	
03/2021 – Nay	Thành viên BKS - Công ty cổ phần Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan	6.400 CP, tương đương chiếm 0,0031% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	6.400 CP, tương đương chiếm 0,0031% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Thông tin về những người có liên quan của Bà Bùi Thị Ngọc Ly đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa DSC, công ty con của DSC, công ty	Không

do DSC nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Bùi Thị Ngọc Ly và những người có liên quan của Bà Bùi Thị Ngọc Ly

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)			Nhận cổ phiếu ESOP	
Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Số lượng	Giá (Đồng)
-	-	-	8.000	10.000
Các khoản nợ đối với Công ty		Không có		
Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan		Không		
3.2.3. Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Thị Liên				
Giới tính		Nữ		
Ngày sinh		20/05/1987		
Nơi sinh		Hà Nội		
Quốc tịch		Việt Nam		
Trình độ học vấn		Cử nhân		
Năng lực chuyên môn		Kế toán		
Kinh nghiệm công tác				
10/2011 - Nay		Chuyên viên Kế toán - Công ty cổ phần Tập Đoàn Thành Công		
03/2021 – Nay		Thành viên BKS - Công ty cổ phần Chứng khoán DSC		
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty				
03/2021 – Nay		Thành viên BKS - Công ty cổ phần Chứng khoán DSC		
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không		
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan		8.000 CP, tương đương chiếm 0,0039% VDL		

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	8.000 CP, tương đương chiếm 0,0039% VDL															
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL															
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL															
Thông tin về những người có liên quan của Bà Lê Thị Liên đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH	Không															
Lợi ích liên quan đối với Công ty																
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa DSC, công ty con của DSC, công ty do DSC nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Lê Thị Liên và những người có liên quan của Bà Lê Thị Liên	Không															
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:																
<table><tr><th colspan="3">Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)</th><th colspan="2">Nhận cổ phiếu ESOP</th></tr><tr><th>Năm 2023</th><th>Năm 2024</th><th>3 tháng đầu năm 2025</th><th>Số lượng</th><th>Giá (Đồng)</th></tr><tr><td>-</td><td>-</td><td>-</td><td>8.000</td><td>10.000</td></tr></table>		Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)			Nhận cổ phiếu ESOP		Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Số lượng	Giá (Đồng)	-	-	-	8.000	10.000
Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)			Nhận cổ phiếu ESOP													
Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Số lượng	Giá (Đồng)												
-	-	-	8.000	10.000												
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có															
Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan	Không															

3.3. Ban Tổng Giám đốc

3.3.1. Tổng Giám đốc - Ông Bạch Quốc Vinh

Thông tin của Ông Bạch Quốc Vinh đã được trình bày tại mục 3.1.2 - VI

3.4. Kế toán trưởng

3.4.1. Kế toán trưởng – Ông Trần Minh Toàn

Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/05/1984
Nơi sinh	Nam Định

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ học vấn	Cử nhân
Năng lực chuyên môn	Tài chính – Kế toán
Kinh nghiệm công tác	
2006 - 2009	Chuyên viên Kế toán – CTCP Cao su Sài Gòn Kymdan
2009 - 2017	CV Ban Tài chính kế hoạch, Kế toán tổng hợp; Trưởng phòng Kế toán – Tổng CTCP Vinaconex
2017 - 2019	Kế toán trưởng kiêm Thành viên BKS – Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng
2019	Phó Ban Kế toán Tập đoàn – CTCP Tập đoàn Sunshine
2019 - 2020	Phó Ban Kế toán phụ trách chuyên môn, Trưởng Ban Kế toán kiêm Kế toán trưởng – CTCP Tập đoàn TMS
2020 - 2021	Trưởng Ban kế toán kiêm Kế toán trưởng – CTCP Kosy
2021 – 05/2022	Trưởng phòng Tài chính & kiểm soát ngân sách – Công ty TNHH TCG Land
05/2022 - Nay	Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty	
05/2022 - Nay	Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán DSC
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan	22.900 CP, tương đương chiếm 0,0112% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của cá nhân	22.900 CP, tương đương chiếm 0,0112% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của người đại diện theo ủy quyền	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại DSC của những người có liên quan	0 CP, tương đương chiếm 0% VDL
Thông tin về những người có liên quan của Ông Trần Minh Toàn đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện	Không

giữa DSC, công ty con của DSC, công ty do DSC nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Trần Minh Toàn và những người có liên quan của ông Trần Minh Toàn

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)			Nhận cổ phiếu ESOP	
Năm 2023	Năm 2024	3 tháng đầu năm 2025	Số lượng	Giá
909.520.000	1.280.570.000	210.000.000	31.500	10.000
Các khoản nợ đối với Công ty		Không có		

Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan

Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu là: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu).

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu là: 35.338.458 cổ phiếu (Ba mươi lăm triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi tám cổ phiếu).

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá là: 353.384.580.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba tỷ ba trăm tám mươi tư triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến là: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu).

6. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu tại thời điểm 31/03/2025

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn chủ sở hữu (Đồng)	2.452.025.952.801
Tài sản vô hình (Đồng)	5.518.914.810
Số lượng cổ phiếu đã phát hành (Cổ phiếu)	204.838.925

Số lượng cổ phiếu quỹ (Cổ phiếu)	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (Cổ phiếu)	204.838.925

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm} - \text{Tài sản vô hình tại thời điểm}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} - \text{Số lượng cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{2.452.025.952.801 - 5.518.914.810}{204.838.925 - 0} = 11.971 \text{ đồng/cổ phiếu}
 \end{aligned}$$

Giá trị thị trường (giá đóng cửa bình quân của 20 phiên gần nhất tính đến ngày 31/03/2025):

Đơn vị: Nghìn đồng/cổ phiếu

STT	Ngày	Giá đóng cửa	STT	Ngày	Giá đóng cửa
1	31/03/2025	16,1	11	17/03/2025	16
2	28/03/2025	16,15	12	14/03/2025	16,25
3	27/03/2025	16,4	13	13/03/2025	16,55
4	26/03/2025	16,35	14	12/03/2025	16,7
5	25/03/2025	16,2	15	11/03/2025	16,75
6	24/03/2025	16,25	16	10/03/2025	16,9
7	21/03/2025	16,15	17	07/03/2025	16,9
8	20/03/2025	16,05	18	06/03/2025	17
9	19/03/2025	16,3	19	05/03/2025	16,75
10	18/03/2025	16,25	20	04/03/2025	16,85

$$P_{\text{bình quân}} = 16.443 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Căn cứ đề xuất mức giá phát hành:

Đợt phát hành cổ phiếu của DSC được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của DSC, giá thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu DSC được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá sau khi phát hành nên giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là **10.000** đồng/cổ phiếu, bằng 83,54% giá trị sổ sách và bằng 60,82% giá trị thị trường tại thời điểm 31/03/2025.

7. Phương thức phân phối

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100: 17,251827503 (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua. Cổ đông sở hữu 100 quyền được mua 17,251827503 cổ phần mới)
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện

	quyền nhận cổ tức (17%) và ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cùng 01 ngày.
Thời gian thực hiện phát hành	: Năm 2025 – 2026 hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và quyết định của HĐQT
Thời gian phân phối cổ phiếu	: Sau khi có được chấp thuận của UBCKNN và trong thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật
Chuyển nhượng quyền mua	: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định (chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền mua). Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.
Nguyên tắc làm tròn xuống, xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư từ chối mua	: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 100 quyền mua. Khi đó, số cổ phần chào bán thêm mà cổ đông A được mua như sau: $(200 \times 17,251827503) / 100 = 34,50365$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà cổ đông A được quyền mua là 34 cổ phần.
Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết	: Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phiếu phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phiếu còn dư chưa

được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được HĐQT chào bán cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán, xây dựng tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư khác có nhu cầu mua số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu chưa phân phối hết.

Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của một nhà đầu tư: Không quy định.
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có): Không có.
- Thời gian nhận đăng ký: Công ty sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Phương thức đăng ký:
 - + **Đối với cổ đông đã lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu thông qua Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch.
 - + **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty cổ phần chứng khoán DSC:
 - ✓ Địa chỉ: Văn phòng Hội đồng Quản trị - Công ty cổ phần Chứng khoán DSC - Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
 - ✓ Điện thoại: +84 243 880 3456
- Phương thức thanh toán:
 - + **Đối với cổ đông đã lưu ký:** thanh toán bằng chuyển khoản tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản.

+ **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty cổ phần Chứng khoán DSC.

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định (chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền mua).

Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.

9. **Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu**

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2025 sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông **dự kiến** như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian (*)
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng	T
2	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	T+1 đến T+7
3	Gửi thông báo chốt danh sách cổ đông tới VSDC	T+1 đến T+7
5	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền	T+17
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu	T+19 đến T+20
5	Cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu	T+21 đến T+25
6	Thực hiện đăng ký mua và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (tối thiểu 20 ngày để nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu)	T+26 đến T+46

7	VSDC gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm và chuyển tiền về tài khoản phong tỏa	T+47 đến T+52
8	HĐQT phân phối đối với số cổ phần không bán hết (<i>dự kiến khoảng 2 tuần</i>)	T+53 đến T+68
9	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	T+68 đến T+75
10	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung	T+93 đến T+103
11	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch	T+104 đến T+110

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu mà cổ đông sở hữu sau khi thực hiện quyền mua sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Chủ tài khoản : Công ty cổ phần Chứng khoán DSC
- Số tài khoản : 1316888666999
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản : Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển - Chi nhánh Hà Nội

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Không áp dụng.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Đối tượng đợt chào bán tăng vốn từ 2.048.389.250.000 đồng lên 2.800.000.000.000 đồng sẽ bao gồm toàn bộ cổ đông Công ty, gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp. Theo đó, Công ty cam kết:

- 1.1. Số lượng cổ phiếu nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sau khi kết thúc đợt chào bán đảm bảo đáp ứng tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành. Với phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 100:17,251827503 thì sẽ vẫn đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.

Theo danh sách cổ đông chốt ngày gần nhất ngày 06/06/2025, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty là: 0,0096%. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi phát hành đợt này dự kiến sẽ là: 0,0096%.

- 1.2. Trường hợp thực hiện phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết, HĐQT quyết định không chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết cho nhà đầu tư nước ngoài.

Như vậy, đợt chào bán sẽ đảm bảo việc tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi phát hành không bị vượt quá giới hạn nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

- 1.3. Cam kết luôn đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau khi phát hành tại Công ty.

- 1.4. Chịu trách nhiệm nếu vi phạm các cam kết trên đây.

15. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu theo các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

Thuế áp dụng đối với cổ đông là cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất là: 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Thuế áp dụng đối với cổ đông là tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

- Trường hợp nhà đầu tư tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế: bằng tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu;
- Thuế suất: bằng 20% (hai mươi phần trăm).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế: bằng tổng doanh thu bán cổ phiếu tại thời điểm chuyển nhượng;
- Thuế suất: bằng 0,1% (không phải một phần trăm).

16. Thông tin về các cam kết

- Ngay sau khi hoàn thành tất đợt phát hành, Công ty cam kết sẽ thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) toàn bộ cổ phần đã phát hành theo đúng theo quy định của pháp luật.

- Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán: Không.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Trong cùng đợt chào bán, DSC thực hiện các đợt phát hành khác như sau:

- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- 1.5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 34.822.617 cổ phiếu
- 1.6. Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá : 348.226.170.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng)
- 1.7. Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:17 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 17 cổ phiếu mới). Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức và ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cùng 01 ngày.
- 1.8. Đối tượng phát hành : Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo
- 1.9. Nguồn vốn sử dụng : Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của Công ty.

Stt	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2023 theo BCTC kiểm toán độc lập năm 2023	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo BCTC kiểm toán năm 2024	Số tiền được sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế	184.628.313.871	352.448.166.187	348.226.170.000
2	Số tiền được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức			348.226.170.000

- 1.10. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phiếu : Sau khi nhân với tỷ lệ thực hiện quyền, số lượng cổ phần phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 504 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 100:17 thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là $(504 \times 17) / 100 = 85,680$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được

nhận là 85 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,68 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

1.11. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng

- **Lộ trình triển khai đợt Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/06/2025 như sau:**

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/đồng ý/phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lộ trình dự kiến triển khai tăng vốn điều lệ năm 2025, thực hiện của các phương án phát hành và đảm bảo:

1. Việc nộp hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được diễn ra đồng thời;

2. Việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được thực hiện cùng đồng thời với thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu;

3. Thủ tục phát hành và thực hiện phân phối cổ phiếu diễn ra thuận lợi, đúng theo nội dung đăng ký với UBCKNN và quy định của pháp luật liên quan; quyết định các mốc thời gian cụ thể dựa trên tình hình triển khai tăng vốn thực tế và theo yêu cầu của UBCKNN.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Phát hành cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty, như:

(i) Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán;

(ii) Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá khác.

Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình thực tế cụ thể của Công ty trong từng giai đoạn để sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành một cách hợp lý để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán và tự doanh chứng khoán, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Công ty có thể sử dụng vốn vay hợp pháp, đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ an toàn tài chính, quy định pháp luật liên quan và thứ tự sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

Thứ tự ưu tiên	Số tiền dự kiến sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời gian dự kiến sử dụng
1.	203.384.580.000 đồng thu được của đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu phương thức lựa chọn quyền mua	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá khác	Trong năm 2025, hoặc năm 2026 tùy từng thời điểm được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận
2.	150.000.000.000 đồng thu được của đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức lựa chọn quyền mua	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán	

Trong thời gian chưa sử dụng hoặc chưa sử dụng hết số tiền dự kiến được phân bổ vào các hoạt động nêu trên thì nguồn vốn thu được có thể được chuyển đổi thành tiền gửi theo các Hợp đồng tiền gửi để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và nâng cao năng lực tài chính các hoạt động khác của Công ty.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán ra công chúng

a. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25 tháp A, tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 3795 5353

Website: www.rsmhanoi.com.vn

b. Tổ chức tư vấn: Không có.

c. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc Đại lý phân phối: Không có.

d. Tổ chức tư vấn nêu ý kiến về đợt chào bán: Không có.

2. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán:

Không có.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

*** Trong năm 2024**

Ngày 23/07/2024, UBCKNN đã có Quyết định số 296/QĐ-XPHC về việc Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần Chứng khoán DSC như sau:

Hành vi vi phạm hành chính: Công bố thông tin không đúng thời hạn theo quy định pháp luật (Công ty cổ phần chứng khoán DSC (Công ty)) công bố thông tin không đúng thời hạn trên

trang thông tin điện tử của Công ty và trên Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2023/NQ-HĐQT/DSC ngày 18/04/2023.

Quy định tại: Điểm a khoản 3 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP

Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính nhiều lần, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Cụ thể: 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng)
- Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.
- Biện pháp khắc phục hậu quả: Không có.

Công ty cổ phần Chứng khoán DSC đã nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này và đã nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội theo đúng quy định.

*** Trong năm 2025**

Ngày 09/09/2025, UBCKNN đã có Quyết định số 240/QĐ-XPHC về việc Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần Chứng khoán DSC như sau:

Hành vi vi phạm hành chính:

- Bố trí người chưa có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ, vị trí mà theo quy định pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán (Công ty đã bố trí nhân viên không có chứng chỉ hành nghề chứng khoán ký trên một số phiếu lệnh ở phần người nhận lệnh tại các ngày 13/9/2023, ngày 28/3/2024, ngày 7/3/2024 và ngày 29/5/2024).
- Vi phạm quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ (tại các thời điểm 31/12/2024, 31/3/2025 và 9/4/2025, tổng dư nợ giao dịch ký quỹ của Công ty đối với một số khách hàng vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty; tại các thời điểm 31/12/2023, 30/6/2024, 31/12/2024 và 31/3/2025, tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty đối với cổ phiếu SAM vượt quá 5% tổng số chứng khoán niêm yết của Công ty cổ phần SAM Holdings).
- Cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng (tại các ngày 09/11/2023 và ngày 16/01/2024, Công ty giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua trên tài khoản giao dịch ký quỹ của một số khách hàng).

- Không duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ trong hoạt động kinh doanh (Công ty không lập Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 và không có Báo cáo kiểm toán nội bộ năm 2024).
- Không đảm bảo cơ cấu nhân sự tại bộ phận kiểm soát nội bộ đáp ứng điều kiện (Trưởng Bộ phận Kiểm soát nội bộ không có chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán).
- Không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định của pháp luật (Công ty không công bố thông tin đối với: Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT/DSC phê duyệt Hợp đồng giao dịch giữa Công ty và bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên Hội đồng quản trị).
- Không báo cáo đối với thông tin phải báo cáo theo quy định pháp luật (Công ty không gửi Danh sách người hành nghề chứng khoán năm 2022, Báo cáo đánh giá rủi ro về rửa tiền tại Công ty năm 2023 và Báo cáo đánh giá rủi ro về rửa tiền tại Công ty năm 2024 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- Công bố thông tin sai lệch (Công ty công bố thông tin sai lệch đối với Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ năm 2023 (Tờ trình số 11/2024/TTr-ĐHĐCĐ/DSC) kèm theo Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội)

Quy định tại:

- Điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (Nghị định số 156/2020/NĐ-CP);
- Điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm c khoản 4 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm d khoản 2 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm đ khoản 2 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm a khoản 3 Điều 43 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 34 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.
- Khoản 5 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 33 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính nhiều lần, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi bố trí người chưa có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ, vị trí mà theo quy định pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; vi phạm quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ; cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng; và không báo cáo đối với thông tin phải báo cáo theo quy định pháp luật.

Các tình tiết giảm nhẹ: Người vi phạm hành chính đã tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính, quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể:

- Phạt tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đối với hành vi bố trí người chưa có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ, vị trí mà theo quy định pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.
- Phạt tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) đối với hành vi vi phạm quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ.
- Phạt tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) đối với hành vi cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng.
- Phạt tiền 77.500.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ trong hoạt động kinh doanh.
- Phạt tiền 77.500.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không đảm bảo cơ cấu nhân sự tại bộ phận kiểm soát nội bộ đáp ứng điều kiện.
- Phạt tiền 77.500.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định của pháp luật.
- Phạt tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) đối với hành vi không báo cáo đối với thông tin phải báo cáo theo quy định pháp luật.

- Phạt tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) đối với hành vi công bố thông tin sai lệch.

Tổng số tiền phạt: 712.500.000 đồng (Bảy trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ thông tin hoặc cải chính thông tin đối với hành vi công bố thông tin sai lệch theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 33 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP

Công ty cổ phần Chứng khoán DSC đã tiến hành khắc phục hậu quả thông qua việc đính chính cải chính thông tin đối với hành vi công bố thông tin sai lệch và cam kết sẽ nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này và nộp tiền phạt theo đúng quy định.

XII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Phụ lục II: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC, Tờ trình ĐHĐCĐ số 13/2025/TTr-HĐQT/DSC ngày 10/06/2025 về việc Phê duyệt điều chỉnh phương án tăng vốn Điều lệ năm 2025;
3. Phụ lục III: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/06/2025 v/v: triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua;
4. Phụ lục IV: Điều lệ Công ty;
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 và năm 2024, Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2025 của Công ty cổ phần Chứng khoán DSC;
6. Phụ lục VI: Báo cáo tình hình sử dụng vốn số: 161/2025/RSMHN-BCKT ngày 22/07/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội;

[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống]

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Đức Anh

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bạch Quốc Vinh

A blue ink handwritten signature of Bạch Quốc Vinh.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue ink handwritten signature of Trần Minh Toàn.

Trần Minh Toàn



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0400554813

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 12 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 29 tháng 08 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DSC SECURITIES CORPORATION

Tên công ty viết tắt: DSC SECURITIES

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438803456

Fax: 02437832189

Email: info@dsc.com.vn

Website: www.dsc.com.vn

3. Vốn điều lệ: 2.048.389.250.000 đồng.

Bằng chữ: Hai nghìn không trăm bốn mươi tám tỷ ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 204.838.925

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày: 10-09-2025

Sinh ngày: 02/01/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số: 6075-...
Mã số: 02 SCT/BS

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001095043818

Ngày cấp: 07/01/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Kinh Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Kinh Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG



CÔNG CHỨNG
Đỗ Thị Tuyết

Đỗ Văn Linh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 29/11/2024, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC ("Công ty");
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 25 tháng 06 năm 2025;
- Tờ trình số 13/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 10 tháng 06 năm 2025 ("Tờ trình số 13").

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua toàn bộ nội dung về "Căn cứ pháp lý của việc điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2025" tại mục A - Tờ trình số 13
- Điều 2.** Thông qua toàn bộ nội dung về "PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH" tại mục B - Tờ trình số 13
- Điều 3.** Thông qua nội dung "Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua" tại mục C. 1 - Tờ trình số 13 (Mục 01 Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình số 13)
- Điều 4.** Thông qua nội dung "Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức" tại mục C. 2 - Tờ trình số 13 (Mục 02 Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình số 13)
- Điều 5.** Thông qua nội dung "Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty" tại mục C. 3 - Tờ trình số 13 (Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình số 13)
- Điều 6.** Thông qua nội dung "Phương án phát hành đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài" tại mục C. 4 - Tờ trình số 13
- Điều 7.** Thông qua nội dung "Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành" tại mục C. 5 - Tờ trình số 13
- Điều 8.** Thông qua nội dung "Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành" tại mục C. 6 - Tờ trình số 13



Điều 9. Thông qua nội dung “ĐHĐCĐ chấp thuận/đồng ý/phê duyệt việc ủy quyền/phân quyền/giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty” tại mục C. 7 - Tờ trình số 13

Điều 10. Thông qua toàn bộ nội dung “LỘ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ” tại mục D - Tờ trình số 13

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông này của Công ty có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 06 năm 2025.
2. Tất cả các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán DSC và các phòng/ban cá nhân liên quan khác có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (qua website của Công ty);
- UBCKNN, (các) Sở GD&ĐT (để CBTT)
- Ban Kiểm soát; Ban TGD,
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN ĐỨC ANH



Số: 13/2025/TTr-HĐQT/DSC

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 29/11/2024, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC ("Công ty");
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 04/04/2025 ("Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01");
- Tờ trình ĐHĐCĐ số: 12/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 04/04/2025 ("Tờ trình ĐHĐCĐ số 12");
- Nghị quyết HĐQT số: 07/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 24/04/2025 v/v: triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua ("Nghị quyết HĐQT số 07");
- Công văn số: 1899/UBCK-QLKD ngày 23 tháng 05 năm 2025 ("Sau đây gọi tắt là "Công Văn 1898") v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của CTCP Chứng khoán DSC và Công văn số: 1899/UBCK-QLKD ngày 23 tháng 05 năm 2025 ("Sau đây gọi tắt là "Công Văn 1899") của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Chứng khoán DSC;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2025 tại như sau:

A. Căn cứ pháp lý của việc điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2025

1. Căn cứ nội dung Công văn số: 1899/UBCK-QLKD ngày 23 tháng 05 năm 2025 (“Sau đây gọi tắt là **“Công Văn 1898”**”) và Công văn số: 1899/UBCK-QLKD ngày 23 tháng 05 năm 2025 (“Sau đây gọi tắt là **“Công Văn 1899”**”) của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ tăng vốn điều lệ của Công ty,
2. Căn cứ nội dung tại Điều 5 Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01 phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đó: Công ty sẽ thực hiện chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 17%.

Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 (Khoản 1 Điều 115) và các nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DSC điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 với các nội dung điều chỉnh chi tiết tại Mục B dưới đây.

B. Các nội dung điều chỉnh của Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025

[Nội dung Tờ trình được tiếp tục trình bày ở trang tiếp theo]

STT	Hạng mục điều chỉnh	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ cũ	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1.	Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tại Điểm 7 Mục B Tờ Trình ĐHĐCĐ Số 12 ĐHĐCĐ Số 12 đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 01	<p>Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>Nguồn vốn sử dụng: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán Công ty.</p>	<p><u>Điều chỉnh thành:</u></p> <p>Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.</p> <p>Nguồn vốn sử dụng: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh phương thức phát hành, đảm bảo nguyên tắc: ưu tiên quyền và lợi ích của cổ đông và đảm bảo lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đủ để trả cổ tức cho các cổ đông căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.</p>
2.	Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua tại Điểm 7 Mục B và Điểm 2 Mục C Tờ Trình ĐHĐCĐ Số 12	<p>Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:</p> <p>14,75% (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua. Cổ đông sở hữu 100 quyền mua sẽ được mua 14,75 cổ phần mới)</p>	<p><u>Điều chỉnh thành:</u></p> <p>Tỷ lệ thực hiện quyền: 100: 17,251827503% (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua. Cổ đông sở hữu 100 quyền mua sẽ được mua 17,251827503 cổ phần mới)</p>	<p>Điều chỉnh tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp với lộ trình tăng vốn điều lệ điều chỉnh theo Mục 5 dưới đây. Theo đó, tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách (204.838.925 cổ phiếu), đảm bảo đúng</p>

11.05.2024 < 17:11

STT	Hạng mục điều chỉnh	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ cũ	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
				số lượng cổ phần phát hành và tổng giá trị phát hành theo mệnh giá theo Phương án tăng vốn đã được ĐHCĐ thông qua.
3.	Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tại 03 Phương án phát hành	<p>1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 34.822.617 cổ phiếu, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: tối đa 348.226.170.000 đồng</p> <p>2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua, số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 35.338.458 cổ phiếu, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: tối đa 353.384.580.000 đồng.</p> <p>3. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, số lượng cổ phiếu phát hành: 5.000.000 cổ phiếu</p> <p>4. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 280.000.000 cổ phiếu</p>	<p><u>Điều chỉnh thành:</u></p> <p>1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 34.822.617 cổ phiếu, tổng giá trị phát hành: 348.226.170.000 đồng</p> <p>2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua, số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 35.338.458 cổ phiếu, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 353.384.580.000 đồng.</p> <p>3. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, số lượng cổ phiếu phát hành: 5.000.000 cổ phiếu.</p> <p>4. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 280.000.000 cổ phiếu</p>	<p>Bỏ từ “tối đa” để xác định chính xác số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tại thời điểm ĐHCĐ phê duyệt phương án phát hành.</p>

STT	Hạng mục điều chỉnh	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ cũ	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>phiếu phát hành: tối đa 5.000.000 cổ phiếu.</p> <p>4. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: tối đa 280.000.000 cổ phiếu</p>		
4.	<p>Quy định về chào mua công khai tại Điểm 2.13 Điều 2 Mục C Phương án chi tiết Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ tại Tờ trình ĐHĐCĐ số 12</p>	<p>Đồng ý cho Cổ đông/nhà đầu tư khác (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán</p>	<p>Xóa bỏ quy định về chào mua công khai do không thuộc trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại Khoản 25 Điều 3 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</p>	<p>Không thuộc trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại Khoản 25 Điều 3 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</p>
5.	<p>Quy định về phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tại Số thứ tự 1. Mục 5 Phương án sử</p>	<p>Số tiền dự kiến sử dụng: 150.000.000.000 đồng thu được của đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức lựa chọn quyền mua. Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán.</p>	<p><u>Điều chỉnh thành:</u> Số tiền dự kiến sử dụng: 150.000.000.000 đồng thu được của đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức lựa chọn quyền mua. Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán.</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty</p>

STT	Hạng mục điều chỉnh	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ cũ	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ điều chỉnh	Lý do điều chỉnh				
	dùng vốn thu được từ đợt phát hành Tờ trình ĐHĐCĐ số 12	hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.						
6.	Đối tượng phát hành tại Điểm 3.2 Điều 3 Mục C Tờ trình ĐHĐCĐ số 12	Cán bộ nhân viên Công ty được lựa chọn tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Công ty	<p><u>Điều chỉnh thành:</u></p> <p>1. Nhóm 1: Thành viên HĐQT (ngoại trừ Ông Nguyễn Đức Anh - Chủ tịch HĐQT); Tổng Giám đốc; các thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>2. Nhóm 2: Các cán bộ nhân viên đang ký Hợp đồng lao động với Công ty được lựa chọn tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Công ty phù hợp với các tiêu chuẩn phát hành được ĐHĐCĐ thông qua.</p>	Bổ sung thêm và làm rõ thêm nội dung đối tượng và tiêu chuẩn phát hành để phù hợp với dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP				
7.	Tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng phát hành	Chưa có quy định	<p><u>Bổ sung thêm nội dung:</u> Tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng phát hành</p> <p>Ngoài đối tượng phát hành thuộc Nhóm 1 trên đây, các cán bộ nhân viên của Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn dưới đây sẽ được lựa chọn tham gia chương trình ESOP:</p> <p>▪ Cấp bậc: phân bổ cổ phiếu theo các nhóm chức danh sau:</p> <table><tr><th>Chức danh</th><th>Số lượng CP dự kiến được phân bổ</th></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>	Chức danh	Số lượng CP dự kiến được phân bổ			
Chức danh	Số lượng CP dự kiến được phân bổ							

STT	Hạng mục điều chỉnh	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ cũ	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ điều chỉnh	Lý do điều chỉnh															
			<table><tr><td>Giám đốc các Khối (Công nghệ thông tin, Pháp chế), Giám đốc điều hành kinh doanh, Giám đốc phát triển kinh doanh khu vực phía Nam, Kế toán trưởng</td><td>75,000 ÷ 140,000</td></tr><tr><td>Giám đốc kinh doanh (Khối Tư vấn số), (các) Giám đốc Kinh doanh thuộc Khối tư vấn Chứng khoán), Giám đốc Hành chính – Nhân sự, Giám đốc Vận hành</td><td>40,000 ÷ 50,000</td></tr><tr><td>Trưởng/Phó phòng</td><td>20,000 ÷ 30,000</td></tr><tr><td>Chuyên viên</td><td>8,000 ÷ 10,000</td></tr></table> <p>▪ Hiệu quả công việc: dựa trên đánh giá xếp loại A, B, C tương ứng với kết quả công việc: Vượt kế hoạch, Hoàn thành kế hoạch; Không hoàn thành kế hoạch của từng Cán bộ nhân viên. Cụ thể như sau:</p> <p><u>CBNV Khối Tư vấn chứng khoán:</u></p> <table><tr><th rowspan="2">Chức danh</th><th colspan="3">Xếp loại (Chỉ tiêu Phí giao dịch ròng (đồng)/tháng)</th></tr><tr><th>A</th><th>B</th><th>C</th></tr></table>	Giám đốc các Khối (Công nghệ thông tin, Pháp chế), Giám đốc điều hành kinh doanh, Giám đốc phát triển kinh doanh khu vực phía Nam, Kế toán trưởng	75,000 ÷ 140,000	Giám đốc kinh doanh (Khối Tư vấn số), (các) Giám đốc Kinh doanh thuộc Khối tư vấn Chứng khoán), Giám đốc Hành chính – Nhân sự, Giám đốc Vận hành	40,000 ÷ 50,000	Trưởng/Phó phòng	20,000 ÷ 30,000	Chuyên viên	8,000 ÷ 10,000	Chức danh	Xếp loại (Chỉ tiêu Phí giao dịch ròng (đồng)/tháng)			A	B	C	
Giám đốc các Khối (Công nghệ thông tin, Pháp chế), Giám đốc điều hành kinh doanh, Giám đốc phát triển kinh doanh khu vực phía Nam, Kế toán trưởng	75,000 ÷ 140,000																		
Giám đốc kinh doanh (Khối Tư vấn số), (các) Giám đốc Kinh doanh thuộc Khối tư vấn Chứng khoán), Giám đốc Hành chính – Nhân sự, Giám đốc Vận hành	40,000 ÷ 50,000																		
Trưởng/Phó phòng	20,000 ÷ 30,000																		
Chuyên viên	8,000 ÷ 10,000																		
Chức danh	Xếp loại (Chỉ tiêu Phí giao dịch ròng (đồng)/tháng)																		
	A	B	C																

STT	Hạng mục điều chỉnh	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ cũ	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ điều chỉnh	Lý do điều chỉnh																				
8.	Lộ trình tăng vốn điều lệ tại mục D Tờ Trình Số 12	<ul style="list-style-type: none">Việc nộp hồ sơ Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và hồ sơ Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được diễn ra đồng thời;Việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu Chào bán cho cổ đông hiện hữu được thực hiện sau khi đã kết	<table><tr><td>Nhân viên</td><td>≥ 40 triệu</td><td>$20 \text{ triệu} \div 40 \text{ triệu}$</td><td>$< 20$ triệu</td></tr><tr><td>Trưởng phòng</td><td>≥ 300 triệu</td><td>$180 \text{ triệu} \div 300 \text{ triệu}$</td><td>$< 180$ triệu</td></tr><tr><td>Giám đốc</td><td>≥ 700 triệu</td><td>$200 \text{ triệu} \div 700 \text{ triệu}$</td><td>$< 200$ triệu</td></tr></table> <p><u>CBNV Khối Back Office:</u></p> <table><tr><td>Xếp loại</td><td>A</td><td>B</td><td>C</td></tr><tr><td>Số điểm</td><td>≥ 8.5</td><td>$8 \div 8.4$</td><td>< 8</td></tr></table>	Nhân viên	≥ 40 triệu	$20 \text{ triệu} \div 40 \text{ triệu}$	< 20 triệu	Trưởng phòng	≥ 300 triệu	$180 \text{ triệu} \div 300 \text{ triệu}$	< 180 triệu	Giám đốc	≥ 700 triệu	$200 \text{ triệu} \div 700 \text{ triệu}$	< 200 triệu	Xếp loại	A	B	C	Số điểm	≥ 8.5	$8 \div 8.4$	< 8	Do thời gian thực hiện thủ tục chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu hơn so với Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án phát hành phải đảm bảo quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ
			Nhân viên	≥ 40 triệu	$20 \text{ triệu} \div 40 \text{ triệu}$	< 20 triệu																		
Trưởng phòng	≥ 300 triệu	$180 \text{ triệu} \div 300 \text{ triệu}$	< 180 triệu																					
Giám đốc	≥ 700 triệu	$200 \text{ triệu} \div 700 \text{ triệu}$	< 200 triệu																					
Xếp loại	A	B	C																					
Số điểm	≥ 8.5	$8 \div 8.4$	< 8																					

STT	Hạng mục điều chỉnh	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ cũ	Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>thúc đột Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;</p> <ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/đồng ý/phê duyệt việc ủy quyền/phân quyền/giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các mốc thời gian cụ thể dựa trên tình hình triển khai tăng vốn thực tế. 	<p>cùng đồng thời với thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu;</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Thủ tục phát hành và thực hiện phân phối cổ phiếu diễn ra thuận lợi, đúng theo nội dung đăng ký với UBCKNN và quy định của pháp luật liên quan; quyết định các mốc thời gian cụ thể dựa trên tình hình triển khai tăng vốn thực tế và theo yêu cầu của UBCKNN. 	<p>17%) của cổ đông vẫn không bị ảnh hưởng.</p>

[Nội dung tờ trình được tiếp tục trình bày ở trang tiếp theo]



Chi tiết toàn văn nội dung Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 sau khi điều chỉnh như dưới đây:

B.1. Phương án phát hành

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng một cổ phiếu*)
4. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại : **2.048.389.250.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai nghìn không trăm bốn mươi tám tỷ ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm trăm nghìn đồng*).
5. Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành : **204.838.925** (*Hai trăm linh tư triệu tám trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi lăm*) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành : **204.838.925** (*Hai trăm linh tư triệu tám trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi lăm*) cổ phiếu
7. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm : **75.161.075** (*Bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm bảy mươi lăm*) cổ phiếu

Trong đó:

- Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/CP (tỷ lệ 100:17,251827503) : 35.338.458 cổ phiếu
 - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 100:17) : 34.822.617 cổ phiếu
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động : 5.000.000 cổ phiếu
8. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành : 280.000.000 cổ phiếu
 9. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 2.800.000.000.000 đồng (*Hai nghìn tám trăm tỷ đồng*)
 10. Thời gian dự kiến phát hành : Năm 2025 – 2026 hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và quyết định của HĐQT
 11. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành : Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá khác và cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán.

C. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- 1. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua**

Được trình bày chi tiết tại nội dung Mục 1 Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

- 2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức**

Được trình bày chi tiết tại nội dung Mục 2 Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

- 3. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”)**

Được trình bày chi tiết tại nội dung của Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này.

- 4. Thông qua phương án phát hành đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

Đối tượng đợt chào bán tăng vốn từ 2.048.389.250.000 đồng lên 2.800.000.000.000 đồng sẽ bao gồm toàn bộ cổ đông Công ty, gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp. Theo đó, Công ty cam kết:

- 4.1. Số lượng cổ phiếu nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sau khi kết thúc đợt chào bán đảm bảo đáp ứng tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.** Với phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 100:17,251827503 thì sẽ vẫn đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.

Theo danh sách cổ đông chốt ngày gần nhất ngày 06/06/2025, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty là: 0,0096%. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi phát hành đợt này dự kiến sẽ là: 0,0096%.

- 4.2. Trường hợp thực hiện phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết, HĐQT quyết định không chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết cho nhà đầu tư nước ngoài.**

Như vậy, đợt chào bán sẽ đảm bảo việc tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi phát hành không bị vượt quá giới hạn nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

- 4.3. Cam kết luôn đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau khi phát hành tại Công ty.**

- 4.4. Chịu trách nhiệm nếu vi phạm các cam kết trên đây.**

- 5. Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và tự doanh chứng khoán, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác theo tỷ lệ chi tiết như sau:

STT	Số tiền dự kiến sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời gian dự kiến sử dụng
1.	150.000.000.000 đồng thu được của đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức lựa chọn quyền mua	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán	Trong năm 2025, hoặc năm 2026 tùy từng thời điểm được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận
2.	203.384.580.000 đồng thu được của đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu phương thức lựa chọn quyền mua	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá khác	
3.	50.000.000.000 đồng thu được của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	

Trong thời gian chưa sử dụng hoặc chưa sử dụng hết số tiền dự kiến được phân bổ vào các hoạt động nêu trên thì nguồn vốn thu được có thể được chuyển đổi thành tiền gửi theo các Hợp đồng tiền gửi để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và các hoạt động khác của Công ty.

6. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành

Trong đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm:

- (i) pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền;
- (ii) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS);
- (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS);
- (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết;

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm triển khai phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

7. ĐHĐCĐ chấp thuận/đồng ý/phê duyệt việc ủy quyền/phân quyền/giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty

Ngoài các nội dung ủy quyền đã đề cập, ĐHĐCĐ chấp thuận/đồng ý phê duyệt việc ủy quyền/phân quyền/giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty thêm các nội dung sau:

- 7.1. Thực hiện việc phát hành cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phần theo phương án phát hành
- 7.2. Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- 7.3. Quyết định số lượng cổ phần phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án phát hành.
- 7.4. Lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để thực hiện chào bán, phát hành cổ phần sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 7.5. Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, phần lẻ cổ phần, cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua.
- 7.6. Thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Khi thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, HĐQT báo cáo tại ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
- 7.7. Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả phát hành.
- 7.8. Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành.
- 7.9. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo quy định của pháp luật.
- 7.10. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến chào bán, phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện (các) công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.

D. LỘ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Để đảm bảo việc thực hiện phân phối cổ phiếu diễn ra thuận lợi, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/đồng ý/phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lộ trình dự kiến triển khai tăng vốn điều lệ năm 2025, thực hiện các phương án phát hành và đảm bảo:

1. Việc nộp hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được diễn ra đồng thời.



- SECURITIES
2. Việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được thực hiện cùng đồng thời với thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
 3. Thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
 4. Thủ tục phát hành và thực hiện phân phối cổ phiếu diễn ra thuận lợi, đúng theo nội dung đăng ký với UBCKNN và quy định của pháp luật liên quan; quyết định các mốc thời gian cụ thể dựa trên tình hình triển khai tăng vốn thực tế và theo yêu cầu của UBCKNN.

Nội dung Tờ trình này sẽ thay thế toàn bộ nội dung tại Tờ Trình ĐHĐCĐ Số 12 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP Cty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC ANH

PHỤ LỤC 01

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU THEO PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN MUA

(Đính kèm Tờ trình số: 13/2025/TTr-HĐQT/DSC ngày 10/06/2025)

1. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua

- | | | |
|------|---------------------------------------|---|
| 1.1. | Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : | 35.338.458 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ chào bán trên số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty (204.838.925 cổ phiếu) và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống. |
| 1.2. | Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá : | 353.384.580.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba tỷ, ba trăm tám mươi tư triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng) |
| 1.3. | Giá chào bán : | 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu) |
| 1.4. | Đối tượng chào bán : | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức (17%) và ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cùng 01 ngày. |
| 1.5. | Phương thức chào bán : | Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 1.6. | Tỷ lệ thực hiện quyền : | 100:17,251827503 (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua. Cổ đông sở hữu 100 quyền được mua 17,251827503 cổ phần mới) |
| 1.7. | Hạn chế chuyển nhượng : | <p>Cổ phiếu mà cổ đông sở hữu sau khi thực hiện quyền mua sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.</p> <p>Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.</p> |

- 1.8. Thời gian thực hiện : Năm 2025 – 2026 hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và quyết định của HĐQT.
- 1.9. Thời gian phân phối : Sau khi được chấp thuận bởi UBCKNN và trong thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật.
- 1.10. Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty, như:
- (i) Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán;
 - (ii) Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá khác;
- Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình thực tế cụ thể của Công ty trong từng giai đoạn để sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành một cách hợp lý để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty
- 1.11. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định (chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền mua).
- Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (*người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba*). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.
- 1.12. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phiếu, cổ phiếu lẻ : Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn

xuống thành 0 cổ phần.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 100 quyền mua. Khi đó, số cổ phần chào bán thêm mà cổ đông A được mua như sau: $(200 \times 17,251827503) / 100 = 34,50365$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà cổ đông A được quyền mua là 34 cổ phần.

- | | |
|--|--|
| 1.13. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : | Không áp dụng |
| 1.14. Phương án sử dụng vốn : | Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và đầu tư tự doanh, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác theo quy định chi tiết tại Điểm 5 Mục C Tờ trình này. |
| 1.15. Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết : | <p>Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phiếu phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phiếu còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được HĐQT chào bán cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.</p> <p>ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán, xây dựng tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư khác có nhu cầu mua số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu chưa phân phối hết.</p> <p>Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.</p> |
| 1.16. Đăng ký lưu ký bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung : | Ngay sau khi hoàn thành tất đợt phát hành, Công ty cam kết sẽ thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí |

Minh (HSX) toàn bộ cổ phần đã phát hành theo đúng theo quy định của pháp luật.

2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- 2.1. Số lượng cổ phiếu dự : 34.822.617 cổ phiếu phát hành
- 2.2. Tổng giá trị phát hành : 348.226.170.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng)
- 2.3. Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:17 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 17 cổ phiếu mới). Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức và ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cùng 01 ngày.
- 2.4. Đối tượng phát hành : Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
- 2.5. Nguồn vốn sử dụng : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của Công ty. Cụ thể như sau:
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại BCTC kiểm toán năm 2024: 352.448.166.187 đồng;
 - Số tiền được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 348.226.170.000 đồng
- 2.6. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phiếu : Sau khi nhân với tỷ lệ thực hiện quyền, số lượng cổ phần phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 504 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 100:17 thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là $(504 \times 17) / 100 = 85,680$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 85 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,68 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
- 2.7. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.

PHỤ LỤC 02

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Đính kèm Tờ trình số: 13/2025/TTr-HĐQT/DSC ngày 10/06/2025)

Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) của Công ty như sau:

1. Số lượng cổ phiếu : 5.000.000 (Năm triệu) cổ phiếu phát hành
2. Đối tượng phát hành : Nhóm 1: Thành viên HĐQT (ngoại trừ ông Nguyễn Đức Anh - Chủ tịch HĐQT); Tổng Giám đốc; các thành viên Ban Kiểm soát.
Nhóm 2: Các cán bộ nhân viên đang ký Hợp đồng lao động với Công ty (“CBNV”) được lựa chọn tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Công ty phù hợp với các tiêu chuẩn phát hành được ĐHĐCĐ thông qua. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định:
 - Danh sách CBNV được tham gia chương trình ngoại trừ các cá nhân nêu tại Nhóm 1 trên đây.
 - Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
 - Thời gian thực hiện.
 - Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên là nhà đầu tư nước ngoài.
 - Xây dựng quy chế phát hành cổ phiếu chi tiết theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên trong Công ty phù hợp với các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng phát hành : Ngoài đối tượng phát hành thuộc Nhóm 1 trên đây, các cán bộ nhân viên của Công ty thuộc Nhóm 2 đáp ứng các tiêu chuẩn dưới đây sẽ được lựa chọn tham gia chương trình ESOP:

- Cấp bậc: phân bổ cổ phiếu theo các nhóm chức danh sau:

Chức danh	Số lượng CP dự kiến được phân bổ
Giám đốc các Khối, Kế toán trưởng.	75,000 ÷ 140,000
Giám đốc kinh doanh thuộc Khối Môi giới số, Giám đốc Hành chính – Nhân sự, Giám đốc Vận hành	40,000 ÷ 50,000

Trưởng/Phó phòng	20,000 ÷ 30,000
Chuyên viên	8,000 ÷ 10,000

- Hiệu quả công việc: dựa trên đánh giá xếp loại A, B, C tương ứng với kết quả công việc: Vượt kế hoạch, Hoàn thành kế hoạch; Không hoàn thành kế hoạch của từng Cán bộ nhân viên. Cụ thể như sau:

CBNV Khối Tư vấn chứng khoán:

Chức danh	Xếp loại (Chỉ tiêu Phí giao dịch ròng (đồng)/tháng)		
	A	B	C
Nhân viên	≥ 40 triệu	20 triệu ÷ 40 triệu	< 20 triệu
Trưởng phòng	≥ 300 triệu	180 triệu ÷ 300 triệu	< 180 triệu
Giám đốc	≥ 700 triệu	200 triệu ÷ 700 triệu	< 200 triệu

CBNV Khối Back Office:

Xếp loại	A	B	C
Số điểm	≥ 8.5	8 ÷ 8.4	< 8

4. Tỷ lệ phát hành : 1,82% (Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định chính xác số lượng cổ phiếu phát hành tại thời điểm phát hành thực tế sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

5. Giá phát hành : 10.000 đồng/CP (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
6. Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
7. Thời gian thực hiện dự kiến : Năm 2025 – 2026 hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và quyết định của HĐQT

8. Mục đích phát hành :
 - Thu hút lao động có trình độ cao, tạo sự gắn bó và gắn kết lợi ích người lao động với lợi ích của Công ty.
 - Tạo động lực cho cán bộ quản lý, Người lao động giải hoàn thành nhiệm vụ, cùng nhau góp sức trong sự nghiệp phát triển của Công ty.
 - Khuyến khích nâng cao vai trò, gắn kết trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, cùng nhau chia sẻ thành công của Công ty.
-
9. Phương án sử dụng : Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ theo quy định chi tiết tại Điểm 5 Mục C Tờ trình này.
10. Hạn chế chuyển : Chỉ được chuyển nhượng 40% sau 01 năm, 30% sau 02 năm và 30% còn lại sau 03 năm kể từ ngày phát hành.
11. Đăng ký lưu ký bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung : Ngay sau khi hoàn thành tất đợt phát hành, Công ty cam kết sẽ thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) toàn bộ cổ phần đã phát hành theo đúng theo quy định của pháp luật.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2025/NQ-HĐQT/DSC

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**

V/v: Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 29/11/2024, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC ("**Công ty**" hoặc "**DSC**");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 04/04/2025;
- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số: 12/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 04/04/2025;
- Công văn số 1899/UBCK-QLKD ngày 23/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/06/2025;
- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số: 13/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 10/06/2025;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến văn bản Hội đồng quản trị số: 15/2025/BBKP-HĐQT/DSC ngày 25/06/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

Cụ thể như sau:

A. Tổng số lượng cổ phần phát hành:

- | | |
|------------------|--|
| 1. Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC |
| 2. Mã cổ phiếu | : DSC |
| 3. Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |

4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng một cổ phiếu*)
5. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại : **2.048.389.250.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai nghìn không trăm bốn mươi tám tỷ ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm trăm nghìn đồng*)
6. Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành : **204.838.925** (*Hai trăm linh tư triệu tám trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi lăm*) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành : **204.838.925** (*Hai trăm linh tư triệu tám trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi lăm*) cổ phiếu
8. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm : **75.161.075** (*Bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi một nghìn không trăm bảy mươi lăm*) cổ phiếu
- Trong đó:** :
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 100:17) : 34.822.617 cổ phiếu
- Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/CP (tỷ lệ 100:17,251827503) : 35.338.458 cổ phiếu
- Thời gian dự kiến phát hành : Năm 2025 – 2026 hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và quyết định của HĐQT
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành : Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá khác và cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán.

B. Phương án phát hành và chào bán chi tiết

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1.1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 34.822.617 cổ phiếu

1.2. Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá : 348.226.170.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi tám tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*)

1.3. Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:17 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 17 cổ phiếu mới). Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức và ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cùng 01 ngày.

- 1.4. Đối tượng phát hành : Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
- 1.5. Nguồn vốn sử dụng : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối và quyết định nguồn vốn sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 1.6. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phiếu : Sau khi nhân với tỷ lệ thực hiện quyền, số lượng cổ phần phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 504 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 100:17 thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là $(504 \times 17) / 100 = 85,680$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 85 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,68 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
- 1.7. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- 1.8. Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2025 – 2026, trước thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 1.9. Phương thức phân phối : Cổ đông làm thủ tục nhận cổ phiếu được phân phối để trả cổ tức theo quy định của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (đối với cổ phiếu lưu ký) hoặc tại Trụ sở chính Công ty cổ phần Chứng khoán DSC, Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Khi đến thực hiện thủ tục, xuất trình bản chính Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và giấy tờ pháp lý của tổ chức/cá nhân.
- 1.10. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài : Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại DSC là 100%.
Vì vậy, Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu khi được phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành.

2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua

- 2.1. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 35.338.458 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ chào bán trên số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty (204.838.925 cổ phiếu) và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống.

- 2.2. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá : 353.384.580.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba tỷ ba trăm tám mươi tư triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)
- 2.3. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
- 2.4. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức (17%) và ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cùng 01 ngày.
- 2.5. Phương thức chào bán : Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
- 2.6. Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:17,251827503 (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua. Cổ đông sở hữu 100 quyền được mua 17,251827503 cổ phần mới)
- 2.7. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu mà cổ đông sở hữu sau khi thực hiện quyền mua sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.
- 2.8. Thời gian thực hiện phát hành : Năm 2025 – 2026 hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và quyết định của HĐQT.
- 2.9. Thời gian phân phối cổ phiếu : Sau khi có được chấp thuận của UBCKNN và trong thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật.
- 2.10. Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty, như:

29
ÔNG
Ổ P
NG
DS
ẤY

- (i) Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán;
- (ii) Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá khác;

Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình thực tế cụ thể của Công ty trong từng giai đoạn để sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành một cách hợp lý để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

2.11. Chuyển nhượng quyền mua

: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định (chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền mua). Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (*người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba*). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.

2.12. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phiếu, cổ phiếu lẻ

: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 100 quyền mua. Khi đó, số cổ phần chào bán thêm mà cổ đông A được mua như sau: $(200 \times 17,251827503) / 100 = 34,50365$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà cổ đông

A được quyền mua là 34 cổ phần.

2.13. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng

2.14. Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết : Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phiếu phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phiếu còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được HĐQT chào bán cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán, xây dựng tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư khác có nhu cầu mua số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu chưa phân phối hết.

Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

2.15. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài : Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại DSC là 100%. Vì vậy, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu khi được phân phối cổ phiếu theo Phương án chào bán.

Chi tiết các nội dung khác theo Tờ trình ĐHĐCĐ số 13/2025/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 10/06/2025 đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 25/06/2025.

C. Thông qua Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và tự doanh chứng khoán, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác theo tỷ lệ chi tiết như sau:

STT	Số tiền dự kiến sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời gian dự kiến sử dụng
1	150.000.000.000 đồng thu được của đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán.	Trong năm 2025, hoặc năm 2026 tùy từng thời điểm được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận
2	203.384.580.000 đồng thu được của đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu phương thức thực hiện mua.	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá khác.	

Trong thời gian chưa sử dụng hoặc chưa sử dụng hết số tiền dự kiến được phân bổ vào các hoạt động nêu trên thì nguồn vốn thu được có thể được chuyển đổi thành tiền gửi theo các Hợp đồng tiền gửi để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và các hoạt động khác của Công ty.

D. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung

Ngay sau khi hoàn thành tất đợt phát hành, Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) toàn bộ cổ phần đã phát hành theo đúng theo quy định của pháp luật.

E. Thông qua tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua cổ phiếu từ đợt chào bán

Tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua cổ phiếu từ đợt chào bán là tài khoản số 1316888666999 mở tại Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank), được phong tỏa theo Công văn số 6866 ngày 25/06/2025 của PGBank.

Điều 2. Ủy quyền/Giao nhiệm vụ

Hội đồng quản trị giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau:

- 2.1. Thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu chào bán, phát hành theo các phương án chào bán, phát hành;
- 2.2. Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế chào bán, phát hành;
- 2.3. Triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết cũng như ký các hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến đợt phát hành, chào bán cổ phiếu; đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu

by an ϵ -cyclic π -system π_1 and an ϵ -cyclic π -system π_2 .

1

- 10

- 1

1

1



1